ཨཨ། །སྨོན་ལེད་དོན་གྱི་བླ་སྣྲུབ་བཞུགས་སོ། །

Nghi Quỹ Đạo Sư Tâm Vô Niệm Tối Thắng[1]

Của Tulku Urgyen Rinpoche

སྔོན་འགྲོ།

Phần Dẫn Nhập

ཨ ཡེ་གྲོལ་རིག་པ་དོན་གྱི་སྐྱབས། །

ah yedröl rikpa dön gyi kyab
A! Sự tỉnh giác tự do nguyên sơ là nguồn quy y tối thắng.

རིག་རྩལ་སྙིང་རྗེའི་སེམས་བསྐྱེད་དོ། །

riktsal nyingjé semkyé do
Con khởi tâm nguyện từ bi, biểu hiện của sự tỉnh giác

མ་རིག་གཟུང་འཛིན་བག་ཆགས་བགེགས།

marik zung dzin bakchak gek
Với các che chướng—vô minh, dính chấp nhị nguyên và tập khí

རང་གྲོལ་གློང་དུ་མཚམས་བཅད་དོ། །

rang dröl longdu tsam ché do
Con thiết lập ranh giới trong nền tảng tự giải thoát.

རྣམ་པར་དག་པའི་མཆོད་སྤྲིན་ཀུན། །

nampar dakpé chötrin kün
Từ những áng mây cúng dường thanh tịnh trọn vẹn,

ཡེ་ཤེས་རོལ་པས་བྱིན་ཆེན་ཕོབས། །

yeshé rölpé jinchen pob
Xin trí huệ nguyên sơ hiển lộ ban rải phước gia trì lớn lao.

དངོས་གཞི་ནི།

Phần Thực Hành Chính

ཨ་ ས་ངོས་ཞིར་གཞིར་བཞེངས་དཀྱིལ་འཁོར་འདིར།

ah nangsi zhir zheng kyilkhor dir

A! Trong mạn đà la sắc tướng luân hồi từ chuyển thức[4],

ངོ་བོ་རང་བཞིན་ཐུགས་རྗེ་ཡིས།

ngowo rangzhin tukjé yi

Bản thể, tự tánh và năng dụng của tâm[5]

འཁོར་འདས་ཡོངས་ལ་ཁྱབ་པར་གདལ།

khordé yong la khyapar dal

hiện hữu khắp cả luân hồi và niết bàn.

མ་དག་པ་ཡི་མིང་མེད་པས།

madak payi ming mepé

Không có ngay cả khái niệm *bất tịnh*

དེ་ཕྱིར་ཨོ་ḍྱི་ཡ་ན་བདག

dechir odiyana dak

Vậy nên ngay cả chính Ta, Uḍḍiyāna,

བདེ་གཤེགས་སྙིང་པོའི་རང་བཞིན་ཆེན།

deshek nyingpö rangzhin chen

cũng sở hữu bản thể của Phật tánh - sugatagarbha.

ཆ་ལུགས་ཇི་བཞིན་དེ་བཞིན་དུ།

chaluk ji zhin dé shyin du

Dù Ta ăn mặc thế nào, đó chỉ là hình tướng bên ngoài;

མ་བཅོས་ལྷུན་པའི་ཚུལ་དུ་བསྒྲུབ།

machö lhukpé tsül du kyé

vậy nên hãi quán tưởng Ta trong thể tính tự nhiên vô tạo tác

སྙིང་ཁར་རིག་འདུས་རྡོ་རྗེ་སེམས། །

nying kar rikdü dorjé sem
Nơi tim ta, Đức Kim Cương Tát Đỏa, hiện thân của tất thảy chư Phật,

ཡེ་ཤེས་སེམས་དཔའི་ངོ་བོར་བཞུགས། །

yeshé sempé ngowor zhuk
an trụ như tinh túy của Bổn Tôn Trí Huệ[2].

ཏིང་འཛིན་སེམས་དཔའ་ཀུན་བཟང་། །

tingzin sempa küntu zang
Bổn Tôn Định là Đức Phật Phổ Hiền Samantabhadra,

མ་བསྒྲུབ་ཡེ་རྫོགས་ཆེན་པོར་གསལ། །

makyé yé dzok chenpor sal
vô tác và hiển hiện như Đại Viên Mãn nguyên sơ.

སྨྲས་འདེབས།
Phần Cầu Thỉnh

ཨ་ དོན་དམ་གཤེགས་བཞུགས་མི་མངའ་ཡང་། །

ah döndam shek zhuk mi nga yang
A! Dù liễu nghĩa ngày không đến cũng chẳng đi,

སྣང་ཚུལ་ཙམ་དུ་སྨྲན་འདེབས་ཀྱི། །

nang tsül tsamdu chen dreno
Con khẩn cầu ngài chỉ đơn thuần là sắc tướng.

ཐ་དད་མེད་པར་བཞུགས་སུ་གསོལ།

tadé mepar zhuk su sol
Xin hãy an trụ không phân tách

རོ་མཉམ་ལྟ་བས་མཇལ་རྒྱག་འཚལ། །

ronyam tawé jal chak tsal
Trong tri kiến nhất vị[6], con đảnh lễ bằng sự nhận biết,

ཀུན་བཟང་རྣམ་རོལ་མཆོད་པས་མཆོད། །

künzang namrol chöpé chö
và xin cúng dường màn phô hiện của Đức Phổ Hiền.

སྦྲིན་གཉིས་དག་ཚངས་གློང་དུ་ཤཱཀ་ལས། །

drip nyi dag tsang long du shak
Con sám hối trong không gian nhị chướng đã tịnh hóa

ཡང་དག་ཉིད་དུ་རྗེས་ཡི་རངས། །

yangdag nyidu jeyi rang
và hoan hỷ trong bản tánh chân thực.

དུས་མེད་དོན་དམ་ཆོས་འཁོར་བསྐུལ། །

dümé döndam chökhor kül
Xin xoay chuyển Pháp luân vô thượng – vô thời,

རྒྱུན་མི་ཆད་པར་རྟག་བཞུགས་ནས། །

gyünmi chepar tag zhuk né
và luôn trụ thế trường tồn bất tận.

དམིགས་མེད་དག་ཚོགས་འབྱོལ་བསྔོ། །

mikmé getsok drola ngo
Con xin hồi hướng mọi công đức khái niệm tới chúng sinh.

འཕྲེན་བརྒྱས།
Phần Trì Tụng

ཨ་ སྙིང་དཀྱིལ་མཐིང་ཀ་ཁྱབ་ཆེན་དབུས། །

ah nying kyil tingka kyapchen ü
A! Ở nơi tâm, trong không gian xanh dương phủ khắp,

ཐིག་ལེ་སྟོང་སྦྲིན་དྭངས་མའི་དཀྱིལ། །

tiklé tong drön dangmé kyil
nơi tâm ngọn đèn thanh tịnh của giọt minh điểm (bindu) rỗng rang,

རིག་གདངས་ལུགས་རྒྱུད་ཨ་རུ་གསལ། །

rik dang luk gyü aru sal
Dây chuỗi hiển lộ tánh giác xuất hiện rõ ràng như chủng tự *A*.

རང་བབས་བྱན་རིག་རྒྱུན་མི་ཆད། །

rang bap dren rik gyünmi ché
Là sự tỉnh giác tự nhiên bất tận

ཐམས་ཅད་སངས་རྒྱས་ཞིང་དུ་གྱུར། །

tamché sangyé zhing du gyur
và vạn pháp chính là tịnh thổ chư Phật.

ཨ ཨ ཨ

ah ah ah
A A A

དེར་བཟླས་བྱ།
Sau đó thực hiện phần trì tụng kim cương.

རྫོགས་སུ།
Phần Kết

གཞི་སྣང་རྩལ་དང་རོལ་པ་རྣམས། །

zhi nang tsal dang rölpa nam
Mọi sự phô hiện và biểu lộ của chuyển thức

གཞི་དབྱིངས་ཀ་དག་ཀློང་དུ་ཐིམ། །

zhi ying kadak long du tim
hòa tan trở lại vào không gian căn bản thanh tịnh nguyên sơ.

དུས་གསུམ་དུས་མེད་དགེ་རྩ་ཀུན། །

düsum dümé getsa kün
Con xin hồi hướng mọi cội nguồn công đức vô thời và ba thời

འཁོར་གསུམ་ཡོངས་སུ་དཀའ་བས་བསྟོ། ।

korsum yong su dakpé ngo
với sự thuần tịnh khắp ba phạm trù ý niệm[7].

ཁྱབ་བདག་ལྷུན་གྱིས་གྲུབ་པ་ཡིས། ।

khyap dak lhün gyi drupa yi
Thông qua đức quân vương hiện hữu tự nhiên phủ khắp

དེ་ཁོ་ན་ཉིད་བཀྲ་ཤིས་ཤོག ।

dekho nanyi tashi shok
nguyện chúng sinh trực nhận bản thể chân thực cát tường!

བསྐུལ་བ་ཡི་ཡིད་ཅི་བཟློག ཨོ་ཏྱི་ཡ་ནས་སྒྲུབ་པས་རོ།། ॥

Không thể từ chối lời của người thỉnh nguyện, nghi quỹ này đã được Uddiyana biên soạn

Thuật ngữ:

1. Tâm Như hay Tâm Vô Niệm: Sự tỉnh thức không khái niệm hay tâm không phân biệt

2. Bổn tôn Trí Huệ:Vị bổn tôn ở bước quán tưởng triệu thỉnh và xin ban gia trì.

3. Bổn tôn Định: Một hình thức trụ tâm thiền định, tinh túy của vị bản tôn, thường được quán tưởng nơi tâm của Bổn tôn Trí Huệ.

Khái niệm 2 và 3 thuộc phạm trù Đại Du Già Tam Tôn: Bổn tôn Giới Nguyện, Bổn tôn Trí Huệ và Bổn tôn Định.

4. Chuyển thức: Bao gồm 7 thức (gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và mạt-na thức) luôn sinh diệt, vận hành và hướng ngoại để nhận biết ngoại cảnh.

5.Thể - Tánh – Dụng: (Thể) Bản thể nội tại, sự rỗng lặng nguyên sơ – (Tánh) Tánh thấy biết sáng tỏ của tâm – (Dụng) Năng dụng của các hoạt động từ bi vô ngại của tâm.

6. Tri kiến nhất vị: Nhận thức không dính chấp tri kiến nhị nguyên

7. Ba phạm trù ý niệm: Chủ thể, đối tượng và hành động

Tổ Chức Dịch Thuật Rangjung Yeshe và Lhasey Lotsawa (Bản dịch Tạng - Anh của Erik Pema Kunsang với một số hiệu đính nhỏ của Oriane Sherab Lhamo dưới sự hướng dẫn của Kyabgon Phakchok Rinpoche).

Bản dịch Anh - Việt kèm sự tham khảo nghĩa gốc một số từ tiếng Tạng: Orgyen Thaye